**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/**  **đơn vị kiến thức** | | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết**  **(TNKQ)** | | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |
| TN | TL | | TN | TL | TN | TL | TN | | | TL |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề 1:**  Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. | - Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc | | 3 TN |  | |  | 1 TL |  |  |  | | |  | 22,5 |
| - Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và Sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc. | | 2 TN |  | |  |  |  | ½ TL |  | | | ½ TL | 20,0 |
| - Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc. | | 3 TN |  | |  |  |  |  |  | | |  | 7,5 |
| **Số câu** | | | **8 TN** |  | |  | **1 TL** |  | **½ TL** |  | | **½ TL** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Phân môn Địa lý** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề….** | | Nội dung…. |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| Nội dung… |  |  | |  |  |  |  |  | |  | |  |
| **Số câu** | | | **….** |  | |  | **….** |  | **…..** |  | | **……** | |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  | |  | **15%** |  | **10%** |  | | **5%** | | **50%** |
| **Tổng hợp chung (LS; ĐL)** | | | **40%** | | **30%** | | | **20%** | | | **10%** | | | **100%** |

**2. Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá**  **(Trình bày cụ thể các mức độ nhận thức được liệt kê trong CTGDPT- tối thiểu) \*** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chủ đề 1:**  Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. | - Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc | **Nhận biết**  - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc. \*  - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc.  **Thông hiểu**  Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.  **Vận dụng**  - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. | **3 TN** | **1TL** |  |  |
| - Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến  phương Bắc. và sự chuyển biến về kinh tế, văn hoá trong thời kì Bắc thuộc. | **Nhận biết**  - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc  **Thông hiểu**  Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.  **Vận dụng**  - Rút ra được hậu quả chính sách bóc lột kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta.  **Vận dụng cao**  - Nhận xét về hậu quả chính sách bóc lột kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta. | **2 TN** |  | **½ TL** | **½ TL** |
| - Các cuộc đấu tranh giành lại độc lập và bảo vệ bản sắc văn hoá của dân tộc | **Nhận biết**  Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  **Thông hiểu**  - Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).  - Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...):  - Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc  **Vận dụng**  Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). | **3 TN** |  |  |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | 1 TL | **½**TL | **½**TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung** | | | 40% | 30% | 20% | 10% |

**3. Đề kiểm tra**

**I. PHẦN TNKQ (2.0 điểm). Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1**. Nhà nước Văn Lang ra đời vào khoảng

A. thế kỉ VI.

B. thế kỉ VII.

C. thế kỉ VIII.

D. thế kỉ XIX.

**Câu 2**. Thục Phán lên ngôi tự xưng là An Dương Vương, đóng đô ở đâu?

A. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).

B. Bạch Hạc (Phú Thọ).

C. Phú Xuân (Huế).

D. Hoa Lư (Ninh Bình).

**Câu 3**. Nhà nước Văn Lang trải qua bao nhiêu đời vua?

A. 16.

B. 17.

C. 18.

D. 19.

**Câu 4.** Sơ đồ tổ chức chính quyền của nhà Hán ở Giao Châu theo thứ tự từ trên xuống dưới là

A. quận, huyện, châu, làng xã.

B. huyện, châu, quận, làng xã.

C. làng xã, huyện, quận, châu.

D. châu, quận, huyện, làng xã.

**Câu 5.** Dưới thời Bắc thuộc, các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách bóc lột về kinh tế đối với người Việt là

A. thu mua lương thực, lâm sản, hương liệu quý.

B. thu tô thuế, bắt cống nạp sản vật, nắm độc quyền về lúa gạo.

C. vơ vét sản vật, bắt dân đi lao dịch, nắm độc quyền buôn bán rượu.

D. thu tô thế, bắt cống nạp sản vật, nắm độc quyền về sắt và muối.

**Câu 6**. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân xâm lược nào?

A. Nhà Tần.

B. Nhà Hán.

C. Nhà Lương.

D. Nhà Đường.

**Câu 7**. “Vung tay đánh cọp xem còn dễ

Đối diện Bà Vương mới khó sao.”

“Bà Vương” ở đây là ai?

A. Trưng Trắc.

B. Trưng Nhị.

C. Bà Triệu.

D. Lí Bí.

**Câu 8**. Cuộc khởi nghĩa nào mở đầu thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc?

A. Hai Bà Trưng.

B. Lí Bí.

C. Phùng Hưng.

D. Mai Thúc Loan.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)**

**Câu 1. (1,5 điểm).** Em hãy khái quát những nét đặc sắc trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.

**Câu 2. (1,5 điểm).** Dựa vào bảng thông tin phản ánh em hãy rút ra hậu quả của chính sách bóc lột của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta. Em có nhận xét gì về hậu quả đó?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thông tin phản ánh** | **Hậu quả** |
| Đất đai | Chiếm ruộng đất, lập thành áp trai để bắt dân ta cày cấy. |  |
| Thuế khóa, cống nạp | - Áp đặt chính sách tô thuế nặng nề.  - Bắt cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu và sản vật quý để đưa về Trung Quốc. |  |
| Thủ công nghiệp | Nắm độc quyền về sắt và muối. |  |

**4. Đáp án và hướng dẫn chấm**

**I. Trắc nghiệm khách quan (2,0 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | B | A | C | A | D | B | C | A |

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Khái quát những nét đặc sắc trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc:** | **1,5** |
| - Đời sống vật chất:  + Nghề nông trồng lúa nước cùng với việc khai khẩn đất hoang, làm thuỷ lợi.  + Nghề luyện kim với nghề đúc đồng và rèn sắt đạt nhiều thành tựu rực rỡ (trống đồng, thạp đồng).  + Nguồn thức ăn và nhà ở.  + Trang phục và cách làm đẹp.  - Đời sống tinh thần:  + Tục thờ cúng tổ tiên và thờ các vị thần trong tự nhiên.  + Tục xăm mình, nhuộm răng, ăn trầu,...; các lễ hội gắn với nông nghiệp trồng lúa nước. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2** | **Dựa vào bảng thông tin phản ánh em hãy rút ra hậu quả chính sách bóc lột của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta ? Em có nhận xét gì về hậu quả đó?** | **1,5** |
| Hậu quả chính sách bóc lột của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta là: |  |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Thông tin phản ánh** | **Hậu quả** | | Đất đai | Chiếm ruộng đất, lập thành ấp trại để bắt dân ta cày cấy. | Người Việt mất ruộng bị biến thành nông nô của nhà nước đô hộ. | | Thuế khóa, Cống nạp | - Áp đặt chính sách tô thuế nặng nề.  - Bắt cống nạp nhiều vải vóc, hương liệu và sản vật quý để đưa về Trung Quốc. | - Nhân dân ta bị bóc lột sức lao động, bị cướp đoạt tài sản.  - Khiến đời sống nhân dân ta đói kém, nghèo nàn, nguồn tài nguyên của đất nước dần bị vơi cạn, kinh tế kém phát triển. | | Thủ công nghiệp | Nắm độc quyền về sắt và muối. | Độc quyền về sắt làm cho người Việt không có cơ hội sản xuất vũ khí chống lại chúng. Độc quyền về muối làm cho người Việt bị lệ thuộc vào chính quyền cai trị (do muối là gia vị thiết yếu) và khiến thể lực của người Việt suy giảm. | | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Nhận xét: (Gợi ý ):** Chính sách bóc lột thâm độc và tàn bạo, để lại hậu quả nặng nề, kìm hãm sự phát triển về kinh tế của người Việt... | 0,5 |